

HỒ Chí Minh có được bản lĩnh của một lãnh tụ kiệt xuất của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam không chỉ vì người có một năng khiếu chính trị nhạy bén "bẩm sinh", mà còn do Người ra sức học tập, rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng rộng lớn, trên cơ sở kế thừa và phát triển những tri thức và kinh nghiệm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc và những tinh hoa của tri thức nhân loại, nhất là những tri thức của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một gia đình nho học có tinh thần yêu nước, trong hoàn cảnh đất nước mình, nhân dân mình cùng khổ vì bị ngoại bang nô dịch. Đứng trước cảnh bế tắc của dân tộc qua nhiều lần

đấu tranh bị thất bại, Hồ Chí Minh suy nghĩ nhiều về nguyên nhân của những thất bại ấy. Người nhận thấy, nguyên nhân chính là do chưa tìm được một con đường cách mạng đúng đắn.

Với lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân vô hạn, với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, Hồ Chí Minh kiên quyết ra đi tìm đường cứu nước. Sau gần mười năm đi nhiều châu lục, vừa làm nhiều nghề khác nhau để sống, vừa tiến hành khảo sát chủ nghĩa thực dân, đế quốc ở các nước tư bản chủ yếu và nhiều nước thuộc địa của chúng, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được xu hướng phát triển của thời đại. Bắt gặp và tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Hồ Chí Minh từ người yêu nước trở thành người cộng sản - người yêu

nước kiêu mới. Ở Người, chủ nghĩa yêu nước gắn bó với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin giúp Hồ Chí Minh nhận thức đúng đắn hơn về nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp trước đây ở Việt Nam, đó là do chưa có một đảng tiên phong của một giai cấp tiên tiến - giai cấp công nhân - lãnh đạo, tức Đảng Cộng sản. Từ đó, Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam và tích cực chuẩn bị đầy đủ những điều kiện để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập và rèn luyện là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam. Vì vậy, ngay từ khi mới

ra đời, Đảng đã có cơ sở xã hội rộng rãi. Đảng không chỉ được giai cấp công nhân mà còn được nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam tin cậy, phó thác vận mệnh của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập, dân chủ và tự do. Chính vì lẽ đó, Hồ Chí Minh từng nói nhiều lần rằng: "Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị"⁽¹⁾. Đó cũng là nét độc đáo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng vừa mang *bản chất* của giai cấp công nhân lại vừa mang *bản sắc và truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam*.

* PGS

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t 10, tr 467

BẢN LĨNH HỒ CHÍ MINH

MAI TRUNG HẬU *

Đảng chiến đấu cho lợi ích của giai cấp và của cả dân tộc.

Có thể nói, tinh hoa của giai cấp (chủ nghĩa Mác - Lê-nin), của dân tộc và của nhân loại mà Hồ Chí Minh đã thấm thái, chất lọc, hòa quyện vào nhau và tạo nên bản lĩnh của Người. Bản lĩnh đó đã tỏa sáng trong thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam do Người lãnh đạo.

Nhờ nắm vững quy luật cách mạng và chiến tranh cách mạng chống chiến tranh xâm lược của thực dân, đế quốc ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã biết phát huy vai trò của nhân tố chủ quan - vai trò của Đảng, của giai cấp, của nhân dân các dân tộc, trong cách mạng và kháng chiến để giành lấy thắng lợi trong từng giai đoạn cách mạng. Để thực hiện hai mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, theo Người, cần kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Người đề ra một phương châm chiến lược nổi tiếng: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Người cho rằng, chỉ có đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế mới đưa cách mạng đi đến thắng lợi. Người chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công - nông do Đảng lãnh đạo, dưới các hình thức tổ chức khác nhau phù hợp với từng thời kỳ lịch sử, tập hợp mọi lực lượng yêu nước, tiến bộ, không phân biệt giai cấp, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc..., tạo nên sức mạnh to lớn của cách mạng. Việc thành lập được Mặt trận dân tộc thống nhất xuyên suốt cuộc hành trình của cách mạng Việt Nam là nét độc đáo của bản lĩnh Hồ Chí Minh. Có lẽ cho đến nay, trên thế giới ít có Đảng Cộng sản nào làm được.

Trong cách mạng, Hồ Chí Minh vận dụng rất tài tình vấn đề thời, thế và lực. Trong

bài thơ "Học đánh cờ"⁽²⁾, Người đã cô đúc được vấn đề đó và vận dụng rất thành công trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng như trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Cách mạng Tháng Tám do Người và Đảng lãnh đạo thông qua Mặt trận Việt Minh đã nổ ra rất đúng thời cơ, giữa lúc phát-xít Nhật đã đầu hàng quân đội Đồng Minh không điều kiện, quân Nhật ở Việt Nam và chính phủ bù nhìn tay sai của chúng hết sức hoang mang, dao động, mất hết ý chí chiến đấu, còn quân đội Đồng Minh chưa kịp vào giải giáp quân Nhật. Đó là thời cơ có một không hai. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đọc bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử, khẳng định quyền dân tộc cơ bản không thể phủ nhận được của dân tộc Việt Nam và trình trọng tuyên bố trước nhân dân thế giới. Vì vậy, khi quân đội Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật thì nước Việt Nam đã có người chủ mới là Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếp xúc với họ, "đặt họ trước một việc đã rồi". Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, các thế lực thù địch vẫn tìm mọi âm mưu, thủ đoạn hòng "lật lại thế cờ", gây nên những tình huống cực kỳ khó khăn, phức tạp và nguy hiểm cho cách mạng Việt Nam.

Ở miền Nam, quân Pháp theo chân quân Anh vào giải giáp quân Nhật, âm mưu tái chiếm Việt Nam. Còn ở miền Bắc, quân Tưởng vào, kéo theo bọn tay sai của chúng là Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mạng đồng minh, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, đưa bọn tay sai của chúng lên thay. Trước tình hình đó, bản lĩnh Hồ Chí Minh lại càng tỏa sáng trong việc xử lý các tình huống phức tạp. Để thiết lập

(2) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 3, tr 286

cơ sở pháp lý cho nhà nước kiểu mới, với lòng tin sâu sắc vào sức mạnh và sự ủng hộ to lớn của nhân dân, Người ký sắc lệnh về Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội lập hiến. Ngay sau khi được thành lập, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 1946, khẳng định quyền làm chủ của đất nước và các quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Người ra sức bắt tay vào việc chấn chỉnh bộ máy chính quyền các cấp, làm cho nó thể hiện được bản chất tốt đẹp của chế độ mới. Vận dụng một cách triệt để tư tưởng "đi bất biến, ứng vạn biến", Người vừa kiên định giữ vững nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, vừa đề ra sách lược ngoại giao uyển chuyển, linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm của lịch sử, nhằm phân hóa kẻ thù, loại trừ từng bước các thế lực thù địch, tranh thủ thời gian củng cố và phát triển lực lượng cách mạng. Để tập trung đối phó với bọn thực dân Pháp hiếu chiến, Người đã nhân nhượng một phần yêu cầu của Tưởng, để bảy mươi ghế trong Quốc hội cho Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mạng đồng minh, không thông qua bầu cử. Sau đó, Người ký Hiệp định sơ bộ với Pháp, ngày 6-3-1946, trong đó có sự nhân nhượng nhất định với chúng để tổng khởi nghĩa quân Tưởng về nước. Tiếp theo, Người lại ký Tạm ước, ngày 14-9-1946, tạm thời hòa hoãn với Pháp, tranh thủ thời gian củng cố và phát triển lực lượng cách mạng để chống cuộc chiến tranh xâm lược mà chúng đang chuẩn bị ráo riết. Người còn gửi nhiều thư và điện đến Liên hợp quốc, đến người đứng đầu của nhiều nước, kêu gọi thiện chí hòa bình của họ và sự ủng hộ của họ đối với nền độc lập của Việt Nam. Tất cả những việc làm đó thể hiện sách lược ngoại giao khôn khéo của bản lĩnh Hồ Chí Minh.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nắm được ý đồ chiến lược của chúng là "đánh nhanh thắng nhanh",

Hồ Chí Minh phân tích, so sánh thế và lực của ta và của địch, từ đó Người cùng Đảng ta đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện lâu dài, đồng thời tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn. Cuộc chiến tranh nhân dân rộng lớn, cơ động, linh hoạt với ba thứ quân làm nòng cốt là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã buộc địch phải phân tán, dần mỏng lực lượng để đối phó, ngày càng lâm vào thế bị động cả về chiến lược và chiến thuật, càng đánh càng bị tiêu hao sinh lực. Còn chúng ta, càng đánh càng mạnh, từng bước làm thay đổi so sánh lực lượng và sự tương quan này ngày càng có lợi cho ta. Chiến lược chiến tranh nhân dân chẳng những đánh địch bằng quân sự mà còn bằng cả chính trị và ngoại giao. Với sách lược ngoại giao khôn khéo của Hồ Chí Minh, chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của Trung Quốc, Liên Xô, của nhiều nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân Pháp.

Do đó, mặc dầu được đế quốc Mỹ hà hơi tiếp sức nhưng thực dân Pháp vẫn không cứu nổi thế thất bại. Cuối cùng, quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và của Đảng, đã tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi quyết định bằng một đòn tiến công chiến lược, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Hồ Chí Minh đã phân tích tình hình mới một cách sáng tỏ. Người nói: "Hiện nay, tình hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi, cho hợp với tình hình mới"⁽³⁾.

(3) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 7, tr 315

"... đế quốc Mỹ... đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ... Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục"⁽⁴⁾.

Đúng như Hồ Chí Minh đã nhận định, đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp và nhảy vào miền Nam, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống của cái gọi là "Việt Nam cộng hòa". Chúng phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân đòi thi hành Hiệp định, bắt bớ, tù đầy, giết hại những người yêu nước và những người kháng chiến cũ. Đế quốc Mỹ biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự để uy hiếp nền độc lập của các nước Đông Dương và Đông - Nam Á, để tiến công và thôn tính miền Bắc, đặt nước Việt Nam dưới ách thống trị của chúng. Lại một lần nữa, bản lĩnh Hồ Chí Minh tỏa sáng trong việc phân tích tình hình, đề ra đường lối, nhiệm vụ cách mạng một cách đúng đắn, sáng tạo. Người cùng với Đảng ta đề ra hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam. Theo đó, hai chiến lược này phải được tiến hành đồng thời và hỗ trợ lẫn nhau, nhằm hoàn thành mục tiêu chung là hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Trong một nước mà có hai chiến lược cách mạng được tiến hành đồng thời, đó cũng là điểm rất độc đáo của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo tài tình của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản.

Ở miền Nam, sau một thời kỳ "thủ thế" để bảo tồn lực lượng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Nam đã nổi dậy phá áp, phá ách kìm kẹp của địch, diệt ác, giành quyền

làm chủ từng phần ở nông thôn, làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Nhưng với bản chất hết sức ngoan cố, đế quốc Mỹ đưa quân Mỹ và quân của một số nước "ăn theo" ồ ạt vào miền Nam, tiến hành chiến lược "chiến tranh cục bộ", đồng thời mở rộng chiến tranh ra miền Bắc với chiến lược chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, với ý đồ đưa miền Bắc trở lại "thời kỳ đồ đá", chặn đứng sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam, buộc nhân dân Việt Nam phải khuất phục. Trước tình hình đó, Hồ Chí Minh và Đảng chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cả hai miền, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đập tan ý chí xâm lược của kẻ thù hung hãn, một tên đế quốc sùng sỏ, có tiềm lực to lớn về kinh tế và quân sự.

Với bản lĩnh kiệt xuất, Hồ Chí Minh đã cùng Đảng ta kiên quyết và khôn khéo lãnh đạo nhân dân ta *dám đánh và biết đánh*. Rút kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đưa nghệ thuật chiến tranh nhân dân lên đến đỉnh cao ở cả hai miền Nam - Bắc. Ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, quân, dân miền Nam tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược rừng núi, đồng bằng và đô thị bằng "hai chân, ba mũi giáp công" (chính trị và quân sự; chính trị, quân sự và binh vận). Trong đấu tranh chính trị trực diện với địch có "đội quân tóc dài" (chị em phụ nữ) nổi tiếng khôn khéo và dũng cảm. Nhân dân miền Nam tiếp tục nổi dậy tấn công địch giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng. Cuộc chiến tranh nhân dân không có "trận tuyến" buộc địch phải phân tán, dàn mỏng lực lượng để đối phó

(4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 7, tr 319 - 320

nên đông mà hóa ít, vũ khí và các phương tiện chiến tranh hiện đại nhiều mà lại không phát huy được hiệu quả như ý muốn của chúng. Ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng rơi vào thế bị động, lúng túng, càng bị nhiều tổn thất.

Khi địch tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, Hồ Chí Minh đã phân tích thế bị động về chiến lược của Mỹ. Người viết: "Bị thua to và sa lầy ở miền Nam, chúng muốn mở rộng chiến tranh đến miền Bắc hòng gỡ thế bí. Như thế khác nào con chó sói hai chân sau đã bị kẹp vào cạm bẫy, muốn thò cả hai chân trước vào cạm bẫy nữa để giải thoát cho hai chân sau! Thật là ngu xuẩn!"⁽⁵⁾. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh nhân dân thể hiện dưới hình thức hợp đồng các binh chủng, giăng lưới lửa ở cả tầm cao và tầm thấp. Với cách chiến đấu thông minh đó, quân và dân miền Bắc ngày càng bắn rơi nhiều máy bay của địch, kể cả pháo đài bay B52, và bắt nhiều giặc lái. Cuối cùng, quân và dân miền Bắc đã làm nên chiến thắng lẫy lừng trong chiến dịch "Điện Biên Phủ trên không" trên bầu trời Thủ đô Hà Nội, đập tan hoàn toàn chiến lược chiến tranh phá hoại của địch.

Hồ Chí Minh và Đảng ta đã tiến hành một cuộc đấu trí với địch cả về chính trị, quân sự và ngoại giao. Lợi dụng mâu thuẫn giữa hai nước xã hội chủ nghĩa lớn Liên Xô và Trung Quốc, đế quốc Mỹ hy vọng có thể ngăn cản hoặc hạn chế sự giúp đỡ của hai nước đối với Việt Nam. Nhưng, với chính sách ngoại giao đúng đắn, khôn khéo, Hồ Chí Minh đã làm phá sản ý đồ của Mỹ, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhiều nước, của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đối với cuộc kháng chiến của chúng ta và phản đối cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo, phi nghĩa của bọn hiếu chiến Mỹ.

Bị thất bại trong chiến lược "chiến tranh cục bộ", đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với chúng ta ở Pa-ri. Nhưng với bản chất cực kỳ ngoan cố, hiếu chiến, đế quốc Mỹ lại chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tăng cường giúp quân ngụy để quân ngụy có thể thay quân Mỹ mà vẫn giữ được miền Nam. Đó cũng chỉ là ảo tưởng của chúng mà thôi.

Nghệ thuật đỉnh cao của chiến lược chiến tranh nhân dân thần kỳ do Hồ Chí Minh và Đảng ta lãnh đạo đã làm phá sản các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, đánh bại năm đời Tổng thống Mỹ, đem lại vinh quang cho Tổ quốc. Tuy vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam không sống đến ngày thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, nhưng đội ngũ kế cận của Người đã tuân theo lời dạy của Người, tiếp tục cuộc chiến đấu "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm, thực hiện được nguyện vọng thiêng liêng của Người: Tổ quốc thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh đối với đất nước, nhân dân Việt Nam: "*Công to với nước tày non Thái. Nghĩa cả vì dân sánh đại dương*". Bản lĩnh của Người, tư tưởng của Người mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi đến đích. Người không chỉ được nhân dân ta vô vàn kính yêu mà còn được nhân dân thế giới rất mến phục. Với bản lĩnh, trí tuệ, tư cách và phong cách ứng xử tuyệt vời của mình, Người đã được Tổ chức văn hóa, khoa học và giáo dục Liên hợp quốc tôn vinh: Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. □

(5) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 11, tr 404